

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua dầu gội, kem đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam và phạm nhân thuộc Trại tạm giam số 1 năm 2026.

- Tên Dự toán: Mua dầu gội, kem đánh răng, xà phòng, băng vệ sinh cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam và phạm nhân thuộc Trại tạm giam số 1 năm 2026.

- Chủ đầu tư: Trại tạm giam số 1.

- Nguồn vốn: Bộ Công an cấp năm 2026 - Mục: Chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành giao Trại tạm giam số 1.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 4/2026.

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 09 tháng.

- Địa điểm thực hiện: Trại tạm giam số 1. Địa chỉ: Ngõ 702 Đường Phúc Diễn, Phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

Phạm vi công việc của nhà thầu chào hàng bao gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa thuộc Mẫu số 01A chương IV của E-HSMT;

- Có Bảng chào so sánh kỹ thuật thể hiện đầy đủ đặc tính, thông số kỹ

thuật của hàng hóa chào thầu hoàn toàn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Yêu cầu nêu rõ về thông tin hàng hóa chào thầu bao gồm: tên sản phẩm, nhà sản xuất, xuất xứ...

- Chất lượng: mới 100%, chưa qua sử dụng theo yêu cầu cụ thể tiêu chuẩn chất lượng các hàng hóa quy định cụ thể ở Phần 1.2 thuộc Mục 1. Chương này.

- Cung cấp, vận chuyển hàng hóa tới địa điểm cung cấp tại Trại tạm giam số 1.

- Bảo quản, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;

- Bàn giao hàng hóa phải thỏa mãn các yêu cầu của E-HSMT. Chịu mọi chi phí nghiệm thu và vận chuyển hàng hóa;

- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;

- Nhà thầu phải có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, phù hợp với hiện trạng địa điểm cung cấp;

- Nhà thầu phải cung cấp các chứng chỉ cần thiết (nếu có) đối với hàng hóa và dịch vụ cung cấp như: Nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (mã hiệu, hãng, nước, năm sản xuất), các thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, ...

- Tất cả các hàng hóa được quy định trong phạm vi cung cấp nêu tại Mục 1 Chương V phải có Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (hãng sản xuất) hoặc của đại lý được ủy quyền bán hàng hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương để chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; Catalogue, tài liệu kỹ thuật được sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt; Trường hợp các tài liệu này bằng tiếng nước ngoài khác thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT). Trường hợp hàng hóa không có catalogue, tài liệu kỹ thuật để chứng minh thì nhà thầu phải có bản cam kết đáp ứng kèm theo hình ảnh bao bì sản phẩm hoặc bản tự công bố thể hiện chi tiết thành phần, công dụng của hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật cụ thể tại Mục 1.2, Chương V, Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.

- Hàng hóa được cung cấp tới địa điểm yêu cầu của E-HSMT phải trong dạng đóng gói của Nhà sản xuất; các thông số bên trong phải phù hợp với đặc tính kỹ thuật được thỏa thuận trong hợp đồng. Bất kỳ sự thay đổi nguồn gốc, chủng loại, quy cách kỹ thuật nào sẽ không được chấp thuận nếu không có sự đồng ý của Đơn vị trực tiếp sử dụng.

- Nhà thầu phải đảm bảo có khả năng dự trữ, ổn định về nguồn cung cấp hàng hóa theo đúng chủng loại, mã hàng, đúng nguồn gốc xuất xứ trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp có thay đổi phải đảm bảo có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn và phải được sự đồng ý chấp thuận của Chủ đầu tư.

- Nghiệm thu bàn giao

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

b) Yêu cầu kỹ thuật cụ thể: như tính năng, thông số kỹ thuật, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu.

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng Tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng, sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu. Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
1	Dầu gội	Thành phần: Water, Sodium Laureth Sulfate, Dimethiconol, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Chloride, Perfume, Carbomer, Sodium Bezoate, Guar Hydroxypropyltrimonium Chloride, Citric acid, TEA-Dedcylbenzenesulfonate, TEA-Sulfate, Disodium EDTA, Phenoxyethanol, Terpeneol, Hydrolyzed Milk Protein, Lodopropynyl Bulylcarbamate. - Khối lượng tịnh: 311ml (320gr)
2	Kem đánh răng	- Thành phần: Calcium carbonate, Water, Sorbitol, Hydrated Silica, Sodium Lauryl Sulfate, Flavor, Sodium Monofluorophosphate, Cellulose Gum, Sodium Saccharin, Sodium Silicate, Benzyl alcohol... - Khối lượng tịnh: 100gr
3	Xà phòng	- Thành phần: Sodium Linear Alkylben Sulphonate, Sodium Silicate, Sodium Carbonate, Sodium Alumino Silicate

		Hydrate, Sodium Sulfate, Acrylic/Maleic Copolymer, Polyethylene Terephthalate; Disodium Distyrylbiphenyl Disulfonate; 4,4 Diamino- stibene - N,N' - bis (1,3,5 - trinazin - 4 - morpholino - 6 - anilino) - 2,2' - disulphonic acid disodium salt; Ethylenediaminetetramethylenephosphonic Acid; Bentonite; chất tạo màu; chất thơm.
4	Băng vệ sinh	- Thành phần: Bông Cellulose, hạt siêu thấm, PE, giấy, giấy tráng silicom, polyme kết dính, vitamin E. - Khối lượng tịnh: 8 miếng (có cánh)

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về nhân sự, phạm vi cung cấp, yêu cầu về tiến độ cung cấp, biện pháp triển khai, quy định hàng hóa...theo quy định chi tiết tại Mục 2, Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT.

1.3.2. Các yêu cầu khác về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính và điều kiện tín dụng kèm theo, yêu cầu về dịch vụ liên quan như vận chuyển, bàn giao, kiểm tra, nghiệm thu...cũng như yêu cầu về vật tư thay thế khi hỏng hóc và dịch vụ sau bán hàng quy định tại Chương VII - Điều kiện cụ thể của hợp đồng.

1.3.3. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường: Nhà thầu phải bảo đảm hàng hóa, thiết bị cung cấp cho gói thầu thích ứng, phù hợp về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện khí hậu Việt Nam, không làm hủy hoại môi trường, không làm ảnh hưởng, độc hại đến người sử dụng. Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu phải có đề xuất biện pháp xử lý, giải quyết hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.3.4. Yêu cầu về bảo mật thông tin:

Giữ bí mật và không được cung cấp cho bên thứ ba các nội dung, thông tin liên quan đến gói thầu.

1.3.5 Yêu cầu về việc cung cấp hàng hóa:

* Yêu cầu về việc cung cấp hàng hóa:

+ Hàng hóa được cung cấp thành nhiều đợt trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng - theo yêu cầu cụ thể tại đơn đặt hàng của Chủ đầu tư. Hình thức đặt hàng thông qua điện thoại, email hoặc gửi trực tiếp. Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện phụ trách liên hệ trao đổi, tiếp nhận thông tin về việc đặt hàng, xác nhận thông tin đặt hàng.

+ Thời gian giao hàng trong trường hợp thông thường là không quá 72 giờ;

thời gian giao hàng trong trường hợp đột xuất là không quá 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo đặt hàng của Chủ đầu tư.

Mục 2. Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Thời gian, địa điểm: Theo thỏa thuận giữa hai bên và tiến độ cung cấp hàng hóa theo cam kết của nhà thầu tại E-HSDT.

3.2. Cách thức tiến hành:

- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hóa.
- Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng.
- Toàn bộ hàng hóa phải được thử nghiệm nếu có, kiểm tra để chứng tỏ rằng hàng hóa thỏa mãn toàn bộ các yêu cầu của điều kiện kỹ thuật này. Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ các hàng hóa, dụng cụ cần thiết, lao động và các phí tổ chức thử nghiệm cần thiết khác để tiến hành thử nghiệm hàng hóa bằng chi phí của mình, kể cả chi phí thay thế mới các chi tiết bị hư hỏng hay buộc phải hư hỏng sau sử dụng, kể cả chi phí điện thử nghiệm. Các chi phí này cần đưa vào ngay đề xuất tài chính của nhà thầu khi chào hàng. Nếu trong E-HSDT không chỉ rõ chi phí này thì được hiểu là đã bao gồm trong giá các thiết bị có liên quan.
- Toàn bộ các thử nghiệm phải tiến hành với sự có mặt của giám sát và của cơ quan có thẩm quyền về nghiệm thu.
- Chủ đầu tư có quyền tiến hành các kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn chỉnh.